

Bản án số: 27 /2022/HS-ST  
Ngày: 14/12/2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HOÀ BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Vũ Hải Dương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà: Đỗ Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:* Ông: Nguyễn Trần Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với:

**Bị cáo: Đặng M**, sinh ngày 20/12/1997. Tại: L, Hoà Bình.

Nơi cư trú: khu Ch, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng H, sinh năm 1967; con bà: Lê Y, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 05/11/2022. Hiện bị cáo đang được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bị hại:**

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1989. (Có mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Trần Ng, sinh năm 1989. (Có mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lê Y, sinh năm 1974. (Có mặt).

Trú tại: Khu Ch, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Ngô L, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Trú tại: khu Ch, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Đặng L, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Trú tại: thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

\* **Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:** Không.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng M là công nhân của Công ty đồ chơi Hòa Bình (tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình).

Do không có tiền chi tiêu, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại Công ty đồ chơi Hòa Bình nơi bị cáo đang làm việc. Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 28L1-13089 đi từ nhà anh Ngô L đến Công ty và trèo tường vào phía trong xưởng sản xuất. Quan sát xung quanh không có ai, bị cáo mở phòng làm việc (lúc này cửa phòng không khóa) của anh Nguyễn T và chị Trần Ng. Khi vào trong phòng bị cáo lấy 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu LENOVO G475 trên bàn làm việc của anh T. Tiếp đó đến bàn làm việc của chị Ng mở ngăn tủ lấy được 01 túi nilông bên trong có 03 phong bì đựng số tiền 4.761.000 (*Bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn*) đồng và một mảnh giấy có nội dung kê bảng lương công nhân. Sau đó, bị cáo mang toàn bộ tài sản trộm cắp được đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường đi do lo sợ bị phát hiện bị cáo đã vứt máy tính xách tay vào lề đường phía sau trường Cao đẳng Cơ điện Tây Bắc thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo xé 03 phong bì lấy tiền bên trong và đút tiền vào túi quần bên phải rồi vứt 03 phong bì và giấy bảng lương, túi nilông xuống đường. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cầu Bến Nghĩa thuộc xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình cởi bỏ quần áo, kính, khẩu trang, dép vứt xuống sông Bôi rồi lấy bộ quần áo chuẩn bị từ trước để trong cốp xe để mặc và ngày hôm sau bị cáo đi lên Hà Nội và dùng số tiền trộm cắp đi xăm hình hết 3.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân.

Đến ngày 02/11/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm bị cáo đã đến Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 30/10/2022, anh Nguyễn T là người nhặt được 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu LENOVO G475 và đã giao nộp cho Công an xã Đ phục vụ điều tra.

### **Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô BKS 28L1-13089 nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng-đen-bạc, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008249, BKS 28L1-13089 mang tên Đặng M;

- 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu LENOVO G475, mode 20080, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

Ngày 08/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an huyện L đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện L định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu LENOVO G475, mode 20080, mua năm 2010 có giá: 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với vật chứng là 01 túi nilông, 03 phong bì, 01 giấy bảng lương; quần áo, kính, khẩu trang, dép bị cáo mặc. Quá trình điều tra bị cáo khai đã vớt trên đường và xuống sông Bôi. CQ CSĐT Công an huyện L đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với xe mô tô BKS 28L1-13089 nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng-đen-bạc. CQ CSĐT Công an huyện L đã tiến hành tra cứu xác định: xe mô tô BKS 28L1-13089 là của bị cáo Đặng M mua và đăng ký chính chủ từ năm 2018.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động nhờ mẹ đẻ là bà Lê Thị Hải Yên bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 4.761.000 đồng. Người bị hại đã nhận tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 24/QĐ-VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện L truy tố bị cáo Đặng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

#### **\* Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo ăn năn và mong được giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là anh Nguyễn T yêu cầu được nhận lại tài sản là máy tính xách tay do bị cáo đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Chị Trần Ng không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Y không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã bỏ ra bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Đặng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,h,i,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Đặng M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Hàng tháng bị cáo phải tham gia lao động công ích phục vụ địa phương.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, bồi hoàn về dân sự nên không đề nghị giải quyết.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô BKS 28L1-13089 nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng-đen-bạc, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008249, BKS 28L1-13089 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đặng M đã dùng làm phương tiện để phạm tội.

Trả lại 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu LENOVO G475, mode 20080, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong cho anh Nguyễn T.

+ Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối lỗi, nhận ra hành vi vi phạm pháp luật xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

#### **[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Cơ quan CSĐT - Công an huyện L, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung của vụ án:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản vào khoảng hơn 20 giờ ngày 29/10/2022, bị cáo Đặng M đã lén lút trèo tường vào trong Công ty đồ chơi Hòa Bình (tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình) và vào phòng làm việc của anh Nguyễn T và chị Trần Ng chiếm đoạt tài sản là 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu LENOVO G475, mode 20080 của anh Nguyễn T và 4.761.000 (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn) đồng của chị Trần Ng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu LENOVO G475, mode 20080, mua năm 2010 có giá: 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Như vậy, tổng giá trị thiệt hại do Đặng M trộm cắp ngày 29/10/2022 là 5.711.000 (Năm triệu bảy trăm mười một nghìn) đồng.

#### **[3] Về tội danh và hình phạt:**

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện L truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### **[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về nhân thân: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi vi phạm bị cáo ra tự thú khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình; bị cáo tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b,h,i,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điều 52 BLHS.

#### **[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.**

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản (tiền và máy tính xách tay) của anh T và chị Ng lấy tiền phục vụ mục đích cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét thấy cần xử lý hành vi của bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, biết ăn năn hối lỗi nên HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục là đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

**[6] Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

#### **[7] Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, bồi hoàn về dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

#### **[8] Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 xe mô tô BKS 28L1-13089 nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng-đen-bạc, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008249, BKS 28L1-13089 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Đặng M. Bị cáo đã dùng làm phương tiện để phạm tội. Nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu LENOVO G475, mode 20080, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn T, nên trả lại cho anh T.

#### **[9] Về các nội dung khác:**

Đối với vật chứng là 01 túi nilông, 03 phong bì, 01 giấy bảng lương bị cáo vớt trên đường. CQ CSĐT công an huyện L đã truy tìm nhưng không có kết quả. Anh T, chị Ng không yêu cầu về nội dung này, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với quần áo, kính, khẩu trang, dép bị cáo đã vớt xuống sông Bôi. CQ CSĐT Công an huyện L đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

#### **[10] Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo Đặng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,h,i,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Đặng M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đặng M trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Đặng M trong thời gian chấp hành hình phạt còn phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng M.

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô BKS 28L1-13089 nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng-đen-bạc, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008249, BKS 28L1-13089 của bị cáo Đặng M.

Trả lại 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu LENOVO G475, mode 20080, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong cho anh Nguyễn T.

*(Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hòa Bình)*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND TTr Ch;
- .....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

**Vũ Hải Dương**





